TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **278**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 406/2023/TLST-VDS ngày 11/10/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Ông ***Trần Văn H***, sinh năm: 1974;
Nơi cư trú: khu phố D, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

- Bà ***Nguyễn Thị G***, sinh năm: 1976;
Nơi cư trú: khu phố D, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hoà giải ngày 26/10/2023 ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị G đã thỏa thuận:

Về hôn nhân: cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: có 02 cháu là Trần Thị Kiều L, sinh ngày 17/8/2001 và Trần Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 05/9/2004. Cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận

Về nợ chung: cả hai đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông ***Trần Văn H*** và bà ***Nguyễn Thị G***

- Về con chung: có 02 cháu là Trần Thị Kiều L, sinh ngày 17/8/2001 và Trần Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 05/9/2004. Cả hai đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông H và bà G phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002055 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường 7, TPBT, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

Người yêu cầu: - Anh ***Trần Văn Hiển***, sinh năm: 1974; (có mặt)
Nơi cư trú: 343A 1 khu phố 4, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Chị ***Nguyễn Thị Giang***, sinh năm: 1976; (có mặt)
Nơi cư trú: 343A 1 khu phố 4, phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, pQuyên tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Người yêu cầu anh Hiển trình bày:**

Anh và chị Giang kết hôn năm 2000, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre năm 2001. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh đến nay khoảng 08 tháng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cải vả về tình cảm và kinh tế gia đình. Hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không thể hàn gắn được. Cả hai không có ly thân. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu là Trần Thị Kiều Liên, sinh ngày 17/8/2001 và Trần Nguyễn Hoàng Sang, sinh ngày 05/9/2004. Cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Về nợ chung: anh Hiển khai không có.

*** Người yêu cầu chị Giang trình bày:**

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Hiển về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh nay đến nay khoảng 08 tháng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai vợ chồng có bàn bạc hàn gắn nhưng không được. Cả hai không có ly thân. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu là Trần Thị Kiều Liên, sinh ngày 17/8/2001 và Trần Nguyễn Hoàng Sang, sinh ngày 05/9/2004. Cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận

Về nợ chung: chị Giang khai không có.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phân tích, động viên để hai anh chị suy nghĩ lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng để quay về đoàn tụ với nhau, cùng lo cho con chung. Nhưng anh chị đều cương quyết ly hôn với nhau vì cho rằng tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn lại với nhau.

* Sau khi hòa giải, động viên nhưng hai anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, hòa giải đoàn tụ không thành.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Những vấn đề các đương sự thống nhất:

1.Về hôn nhân: anh ***Trần Văn Hiển*** và chị ***Nguyễn Thị Giang*** tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: có 02 cháu là Trần Thị Kiều Liên, sinh ngày 17/8/2001 và Trần Nguyễn Hoàng Sang, sinh ngày 05/9/2004. Cả hai đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Hiển và chị Giang phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002055 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Hiển và chị Giang phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không có.

Phiên họp kết thúc vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2023.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌ	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Bến Tre, ngày 26 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 26 tháng 10 năm 2023

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*"

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1.Về hôn nhân: anh ***Trần Văn Hiển*** và chị ***Nguyễn Thị Giang*** tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: có 02 cháu là Trần Thị Kiều Liên, sinh ngày 17/8/2001 và Trần Nguyễn Hoàng Sang, sinh ngày 05/9/2004. Cả hai đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Hiển và chị Giang phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002055 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

1.Về hôn nhân: ông Nguyễn Thanh Đức và bà Phim Thị Ngọc Thanh tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: có 01 cháu là Nguyễn Thanh Phước, sinh ngày 16/11/2005.

Hai bên thống nhất bà Thanh được tiếp tục nuôi con.

Ghi nhận việc bà Thanh không không yêu cầu ông Đức cấp dưỡng nươi con.

3. Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Đức và bà Thanh phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).